

Bản án số: 246/2023/DS-ST  
Ngày 22-9-2023  
V/v tranh chấp chia thừa kế

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Trọng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Hoài Phong

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp chia thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Trường L, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện hợp pháp của anh Long:* Anh Tăng Tấn L, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; là người đại diện theo ủy quyền (theo hợp đồng ủy quyền ngày 20/9/2023) (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Đoàn Ngọc C, sinh năm 2004; địa chỉ cư trú: Ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện hợp pháp của chị C:* Anh Tăng Tấn L, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 20/9/2023) (có mặt).

2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện ĐD; địa chỉ: Khóm B, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Anh Nguyễn Trường L và chị Nguyễn Đoàn Ngọc C thống nhất trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 22/5/2023:* Anh chị yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với các tài sản sau: Phần đất diện tích 9.545m<sup>2</sup> thuộc thửa 359, 560, 561 tờ bản đồ số 7 tọa lạc ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, anh chị yêu cầu được hưởng diện tích 1.590,8m<sup>2</sup>. Phần đất diện tích 16.000m<sup>2</sup> thuộc thửa số 111 tờ bản đồ số 7 tọa lạc ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, anh chị được hưởng phần đất diện tích 2.666,6m<sup>2</sup>, 01 căn nhà trên đất trị giá 400.000.000đ, anh chị yêu cầu được nhận giá trị 66.666.667đ.

*Ông Nguyễn Thanh K trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 22/5/2023:* Ông không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu khởi kiện của anh L vì trước đây, ông đã bán 01 căn nhà ở Thành phố Cần Thơ cho anh L 950.000.000đ, chị C 500.000.000đ, còn lại 200.000.000đ làm nhà mồ cho bà L và cho anh L một nền nhà ở ấp LT.

Tại phiên Tòa,

*Anh Tăng Tấn L trình bày:* Nguồn gốc một căn nhà nằm trên thửa số 27 tờ bản đồ số 3 và phần đất tranh chấp diện tích 11.578,9m<sup>2</sup> thuộc thửa 418, 419 và 35, tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau do ông Nguyễn Thanh K đứng tên là tài sản chung của bà Đoàn Tuyết L, ông K. Bà L chết ngày 23/7/2020 không để lại di chúc, bà L và ông K có hai người con gồm anh Nguyễn Trường L và chị Nguyễn Đoàn Ngọc C. Anh L yêu cầu chia cho anh L, chị C mỗi người được hưởng một kỷ phần thừa kế theo pháp luật của bà C tương đương số tiền 204.189.000đ.

*Ông Nguyễn Thanh K trình bày:* Ông không đồng ý yêu cầu chia thừa kế của anh L, chị C vì trước đây ông đã bán một căn nhà và đất ở Thành phố Cần Thơ giá 1.600.000.000đ: ông đã cho anh L 950.000.000đ, chị C 500.000.000đ, còn lại 150.000.000đ dùng làm nhà mồ cho bà L. Ngoài ra, ông còn cho anh L một nền nhà ở ấp LT.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu quan điểm:* Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của anh L, chị C. Buộc ông K có trách nhiệm thanh toán cho anh L, chị C số tiền 204.189.000đ. Ông K được quản lý, sử dụng một căn nhà nằm trên thửa số 27 tờ bản đồ số 3 và phần đất tranh chấp diện tích 11.578,9m<sup>2</sup> thuộc thửa 418, 419 và 35, tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện ĐD có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với Ngân hàng là phù hợp.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện và đơn yêu cầu độc lập, anh L và chị C yêu cầu được hưởng một kỷ phần thừa kế theo pháp luật đối với: Phần đất diện tích 9.545m<sup>2</sup> thuộc thửa 359, 560, 561 tờ bản đồ số 7 tọa lạc ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; phần đất diện tích 16.000m<sup>2</sup> thuộc thửa số 111 tờ bản đồ số 7 tọa lạc ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau và một căn nhà. Tại phiên tòa, anh L yêu cầu chia phần đất diện tích 11.578,9m<sup>2</sup> thuộc thửa 418, 419 và 35, tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau và một căn nhà thuộc thửa 27. Xét thấy, anh L, chị C thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/6/2023 và bản vẽ hiện trạng thể hiện: Phần đất anh Long, chị Châu yêu cầu có diện tích 11.578,9m<sup>2</sup> thuộc thửa 418, 419 và 35, tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau có tứ cận: Hướng Đông giáp đất ông Đình Văn L, ông Lê Trung T và phần đất ông Nguyễn Thanh K đang sử dụng **điểm M4M5 dài 227,03m, điểm M5M6b dài 168,82m, điểm M6bM6a dài 22,72m, điểm M6aM7 dài 120,12m; hướng Tây giáp đất ông Mai Văn T đang sử dụng điểm M8M9 dài 517,22; hướng Nam giáp kinh Thủy Lợi điểm M7M8 dài 37,08m; hướng Bắc giáp lộ bê tông và phần đất ông Nguyễn Thanh K đang sử dụng điểm M4M9 dài 10,39m.** Một căn nhà trên phần đất thuộc thửa 27 thuộc tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau: Nhà trước ngang 7,83m, dài 15,82m: Kết cấu cột kèo bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách tường, mái đổ bê tông cốt thép, lợp tol lạnh. Nhà sau ngang 7,83m, dài 9,52m: Kết cấu cột kèo bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách và mái lá, tít lô xi măng.

Các đương sự thống nhất: Phần đất diện tích 1.296m<sup>2</sup> có giá 70.000.000đ, như vậy 01m<sup>2</sup> đất có giá 54.012đ. Một căn nhà có giá 600.000.000đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh L, yêu cầu độc lập của chị C: Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Một căn nhà nằm trên thửa số 27 tờ bản đồ số 3 và phần đất tranh chấp diện tích 11.578,9m<sup>2</sup> thuộc thửa 418, 419 và 35 thuộc tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau là tài sản chung của bà L, ông K.

Anh L, chị C yêu cầu được hưởng một kỷ phần thừa kế di sản của bà L theo pháp luật. Ông K không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của anh L, chị C vì cho rằng khi bán nhà, đất ở Thành phố Cần Thơ đã chia cho anh K 950.000.000đ, chị C 500.000.000đ, thấy rằng: Việc ông K bán tài sản trên Thành phố Cần Thơ là thực hiện sau khi bà L chết và trên thực tế các đương sự đã phân chia xong, việc phân chia của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện. Ông K cho rằng khi phân chia, anh L, chị C đã đồng ý không yêu cầu phân chia các tài sản còn lại nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh, trong khi đó người đại diện theo ủy quyền của anh L,

chị C không thừa nhận có thỏa thuận trên. Nên đề nghị của ông K không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà L chết ngày 23/7/2020 không để lại di chúc nên phần di sản của bà L là  $\frac{1}{2}$  giá trị căn nhà  $600.000.000đ : 2 = 300.000.000đ$  và phần đất diện tích  $11.578,9m^2 : 2 = 5.789,45m^2$ . Bà L có chồng là ông K và hai con là anh L, chị C, theo đó phần di sản trên được chia thành 03 kỷ phần.

Tại phiên Tòa, anh L yêu cầu chia cho anh L, chị C được nhận giá trị tài sản tương đương số tiền 204.189.000đ. Xét thấy, ông K đang sử dụng căn nhà trên phần đất do ông đứng tên thuộc thửa số 27. Phần đất anh L, chị C yêu cầu chia có diện tích nhỏ và hiện tại anh chị không còn sinh sống tại địa phương nên giao nhà và đất cho ông K tiếp tục sử dụng, buộc ông K thanh toán giá trị cho anh L, chị C theo yêu cầu của anh L là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, yêu cầu độc lập của chị C. Buộc ông K có trách nhiệm thanh toán cho anh L, chị C số tiền 204.189.000đ. Ông K được quản lý, sử dụng một căn nhà nằm trên thửa số 27 tờ bản đồ số 3 và phần đất tranh chấp diện tích  $11.578,9m^2$  thuộc thửa 418, 419 và 35, tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh L, ông K và chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh L, ông K và chị C phải chịu tương ứng giá trị tài sản được hưởng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 623, Điều 649, Điều 650 và Điều 651 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trường L và yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Đoàn Ngọc C.

Buộc ông Nguyễn Thanh K có trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn Trường Long, chị Nguyễn Đoàn Ngọc C mỗi người số tiền 204.189.000đ (hai trăm lẻ bốn triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Giao cho ông Nguyễn Thanh K được quản lý, sử dụng một căn nhà nằm trên thửa số 27, tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Nhà

trước ngang 7,83m, dài 15,82m: Kết cấu cột kèo bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách tường, mái đổ bê tông cốt thép, lợp tol lạnh. Nhà sau ngang 7,83m, dài 9,52m: Kết cấu cột kèo bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách và mái lá, tít lô xi măng.

Giao cho ông Nguyễn Thanh K phần đất tranh chấp diện tích 11.578,9m<sup>2</sup> thuộc thửa 418, 419 và 35, tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, có tứ cận: Hướng Đông giáp đất ông Đinh Văn L, ông Lê Trung T và phần đất ông Nguyễn Thanh K đang sử dụng điểm M4M5 dài 227,03m, điểm M5M6b dài 168,62m, điểm M6bM6a dài 22,72m, điểm M6aM7 dài 120,12m; hướng Tây giáp đất ông Mai Văn T đang sử dụng điểm M8M9 dài 517,22m; hướng Nam giáp kinh Thủy Lợi điểm M7M8 dài 37,08m; hướng Bắc giáp lộ bê tông và phần đất ông Nguyễn Thanh K đang sử dụng điểm M4M9 dài 10,39m.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trường L, ông Nguyễn Thanh K và chị Nguyễn Đoàn Ngọc C mỗi người phải chịu 10.209.000đ (mười triệu hai trăm lẻ chín nghìn đồng). Anh L đã nộp tạm ứng số tiền 2.375.000đ theo biên lai thu số 0014116 ngày 10/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ, anh L còn phải nộp số tiền 7.834.000đ (bảy triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Chị C đã nộp tạm ứng số tiền 4.750.000đ (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014165 ngày 22/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ, chị C còn phải nộp số tiền 5.459.000đ (năm triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng).

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Nguyễn Trường L phải chịu 17.132.000đ (mười bảy triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng). Ông Nguyễn Thanh K, chị Nguyễn Đoàn Ngọc C mỗi người phải chịu 1.651.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi một nghìn đồng), buộc ông K, chị C mỗi người có trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn Trường L số tiền 1.651.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi một nghìn đồng).

*Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trạng**